

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2019/HS-ST
Ngày 08-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đức Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến

Ông Đỗ Anh Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Xuân Đ, sinh ngày 22/01/1982 tại Hưng Yên; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Ngách 4 ngõ 8, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân S và bà Hoàng Nguyệt Q; vợ: Ngô Thị A; con: Có 01 con sinh năm 2003; tiền án: Không có; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/01/2011 Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 27/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 25/12/2014 có hành vi đánh bạc, bị Công an huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng; Ngày 09/12/2016 Tòa án nhân dân thành phố L quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2019 đến nay, có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1983; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 15 giờ 05 phút ngày 09/9/2019, tại khu vực cổng chợ Đ trên đường N giao nhau với đường N , phường V, thành phố L. Tổ công tác của Công an thành phố L phát hiện Trịnh Xuân Đ có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy đã tiến hành kiểm tra thu giữ trên bàn uống nước của Trịnh Xuân Đ đang ngồi một bao diêm bên trong có 35 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng và 01 túi ni lon chứa cục chất bột màu trắng. Tổ công tác đã đưa Trịnh Xuân Đ về trụ sở Công an phường V, thành phố L tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 321/KL-PC09 ngày 10/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng và cục chất bột màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 0,857gam.

Bản cáo trạng số 182/KSĐT ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trịnh Xuân Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do mắc nghiện ma túy từ năm 2004 cho đến nay nên đã phụ thuộc vào ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 09/9/2019, bị cáo đi từ nhà ra khu vực chợ Bờ Sông, đường Nguyễn Du, phường V, thành phố L với mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp một người đàn ông hành nghề xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ) để hỏi mua ma túy, người này đồng ý và bị cáo đưa cho người đàn ông 1.500.000 đồng. Người này cầm tiền và nói bị cáo ngồi chờ để đi mua ma túy. Khoảng 15 phút sau người đó quay trở lại chỗ bị cáo ngồi và đưa cho bị cáo một gói giấy bên trong có chứa Heroine rồi đi ngay. Bị cáo cầm gói giấy ma túy vừa mua được đi xuống bờ kè phía dưới chợ Bờ Sông chia nhỏ ma túy ra rồi dùng các mẫu giấy bạc đã chuẩn bị sẵn lấy từ trong bao thuốc lá gói được 35 gói ma túy, còn lại một cục nhỏ ma túy bị cáo bọc ngoài bằng túi nilon. Sau đó cho toàn bộ số gói ma túy vào bao diêm Thống Nhất rồi quay trở lại quán nước và để bao diêm trên bàn uống nước tại khu vực cổng Chợ Đông Kinh, thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện số ma túy cất trong vỏ bao diêm Thống nhất nên đã đưa bị cáo về trụ sở Công an phường V, thành phố L lập biên bản và niêm phong vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Xuân Đ thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên nội dung truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì đựng chất ma túy

đã niêm phong hoàn lại sau giám định. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Trịnh Xuân Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trịnh Xuân Đ là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết việc mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình, đồng thời là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Trịnh Xuân Đ sinh ra và lớn lên trong gia đình là nông dân lao động, nhưng lại sớm mắc vào tệ nạn xã hội. Từ 2004 đến nay đã sử dụng trái phép chất ma túy và đã có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản, có 01 tiền sự (đã được xóa án tích). Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa nay lại tiếp tục phạm tội, vì vậy phải xử lý nghiêm.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trịnh Xuân Đ không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đó tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, bởi lẽ bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, để bị cáo có thời gian chữa bệnh và lao động, sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe và phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản và thu nhập ngày 26/9/2019 tại địa phương, xác định bị cáo Trịnh Xuân Đ không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[9] Về xử lý vật chứng: Gồm một phong bì đựng chất ma túy đã niêm phong hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ sử dụng. Vì vậy tịch thu để tiêu hủy.

[10] Đối với người đàn ông hành nghề xe ôm đã bán ma túy cho Trịnh Xuân Đ tại khu vực cổng chợ Đông Kinh, thành phố L, do bị cáo không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân Đ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (09/9/2019)

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy số ma túy còn lại đã niêm phong trong một phong bì hoàn lại sau giám định,

(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L)

4. Án phí: Bị cáo Trịnh Xuân Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đức Hải